

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCPCT Việt Nam

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 10 năm 2010
 - Giấy phép điều chỉnh số 05/GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 25/03/2011
 - Giấy phép điều chỉnh số 31/ GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 16/03/2012
 - Giấy phép điều chỉnh số 45/ GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 13/08/2012
 - Giấy phép điều chỉnh số 13/ GPĐC-UBCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 15/05/2013
 - Giấy phép điều chỉnh số 39/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 30/12/2013
 - Gần nhất là Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK do UBCK cấp ngày 22/7/2016.
- Vốn điều lệ: 950 tỷ đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 980 tỷ đồng
- Chủ sở hữu: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (NHTMCPCTVN)
- Địa chỉ: Tầng 6, Trung Tâm Thương Mại Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 3938 8855
- Số fax: 04 3938 8500
- Website: <http://www.vietinbankcapital.vn/>

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTMM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh

Tầm nhìn: Xây dựng Công ty Quản lý Quỹ VietinBank trở thành một công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam về quy mô tài sản quản lý cũng như về hiệu quả đầu tư, mang lại lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư.

Sứ mệnh: Công ty QLQ Vietinbank ra đời với sứ mệnh tạo ra một môi trường, phương thức đầu tư đa dạng cho nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua dịch vụ quản lý các quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Các giá trị cốt lõi:

- a. Uy tín - Chuyên nghiệp
- b. Tinh gọn - Bền vững
- c. Minh bạch - Linh hoạt
- d. Chia sẻ - Trách nhiệm

Triết lý kinh doanh:

- a. Sự thành công của khách hàng là sự thành công của Vietinbank Capital
- b. An toàn, hiệu quả, bền vững
- c. Đề cao sức sáng tạo và trí tưởng tượng trong mọi công việc.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

Thông điệp của Chủ tịch Công ty

Kính gửi Quý khách hàng và đối tác,

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý khách hàng, đối tác đã đặt trọn niềm tin và đồng hành với Công ty Quản lý quỹ Vietinbank (Vietinbank Capital) trong suốt thời gian qua. Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành và BLD NHTMCPCTVN.

Là một thành viên của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank), hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư, công ty đầu tư, quản lý danh mục ủy thác đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán, năm 2017 Vietinbank Capital đã tiếp tục khẳng định uy tín thương hiệu của mình trên thị trường bằng chất lượng dịch vụ, cam kết với khách hàng và những con số tăng trưởng ấn tượng về quy mô hoạt động và thị phần.

Kinh tế thế giới năm 2017 bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn tăng trưởng tích cực với sự khởi sắc đến từ hầu hết các nền kinh tế chủ chốt như Mỹ, Khu vực đồng tiền chung Châu Âu (Eurozone), Nhật Bản, hay Trung Quốc. Còn Việt Nam, mặc dù phải đối mặt với một số khó khăn thách thức như tình hình thời tiết bất lợi, hoạt động khai khoáng tiếp tục giảm sâu, giá thịt lợn giảm mạnh,... nhưng kinh tế Việt Nam vẫn đạt được một số thành tựu, có sự chuyển biến tích cực, đặc biệt là trong nửa cuối năm và cả năm đạt 6,81%, mức cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Vietinbank Capital không nằm ngoài xu thế của thị trường, đạt nhiều thành tựu về tăng trưởng và có một năm tài chính tích cực. Kết quả kinh doanh năm 2017 đã khẳng định chiến lược phát triển của Vietinbank Capital là đúng đắn, phù hợp với tình hình thị trường. Trong năm 2017, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Vietinbank Capital lần lượt đạt 112 tỷ đồng và 75 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2016, đồng thời đạt kế hoạch lợi nhuận trước thuế do NHTMCPCTVN giao.

Trước những thách thức và cơ hội khi bước vào năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty đã xác định kế hoạch, giải pháp cụ thể và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để Vietinbank Capital hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ mà NHTMCPCTVN giao phó với mức lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 25% so với năm trước. Vietinbank Capital sẽ tiếp tục đẩy mạnh mảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ lập và quản lý quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục ủy thác đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán, trên cơ sở duy trì và phát triển các hoạt động đầu tư tài chính. Bên cạnh đó, Vietinbank Capital cũng sẽ tăng cường đổi mới hệ thống công nghệ, tăng cường hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro để thúc đẩy kinh doanh.

Một lần nữa, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý khách hàng, đối tác, các cơ quan ban ngành và Ban lãnh đạo Vietinbank dành cho chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin rằng với uy tín đã được cam kết cùng những nỗ lực không ngừng đổi mới, hoàn thiện, chúng tôi sẽ cùng Quý vị tạo lập những cơ hội thành công mới trong tương lai.

Xin trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch Công ty



Nguyễn Tuấn Anh
CHỦ TỊCH
Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Quản lý quỹ Vietinbank được thành lập trong giai đoạn Việt Nam hội nhập sâu rộng với thế giới và đã có được những thành tựu phát triển vượt bậc về kinh tế, xã hội nhưng đây cũng giai đoạn kinh tế thế giới bước vào giai đoạn đầy biến động và ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế cũng như thị trường tài chính Việt Nam. Cùng với chủ trương của Chính phủ, UBCKNN về việc đưa những sản phẩm tài chính bậc cao ra thị trường, Đại hội đồng cổ đông VietinBank năm 2010 đã quyết định thành lập Công ty quản lý quỹ (VietinbankCapital) và giao cho HĐQT xin phép Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, UBCKNN triển khai việc thành lập này. Ngày 26/10/2010 UBCKNN đã cấp giấy phép thành lập Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Vietinbank, hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên do Vietinbank góp 100% vốn. Sự ra đời của Công ty cũng nằm trong định hướng phát triển của NHTMCPCTVN với mục tiêu trở thành một tập đoàn tài chính ngân hàng đa năng, lớn mạnh tầm cỡ khu vực và thế giới, với hai trụ cột là nghiệp vụ ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư.

Sau 7 năm hoạt động, với số vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 50 tỷ đồng, nhân sự ban đầu là từ ban trụ bị với 8 cán bộ, năm 2011 VietinbankCapital đã tăng vốn lên 500 tỷ đồng, nhân sự tăng lên 30 người. Đến năm 2012 quy mô vốn đã tăng trưởng gấp nhiều lần so với vốn ban đầu và đạt 950 tỷ đồng. Điều này thể hiện tiềm lực tài chính mạnh mẽ cũng như sự cam kết lâu dài của VietinBank Capital.

Từ năm 2011 đến 2013 luôn là Công ty quản lý dẫn đầu thị trường về lợi nhuận, doanh thu và đóng góp vào NSNN. Tính đến nay thì công ty vẫn giữ vị trí là công ty quản lý quỹ thành lập tại Việt Nam làm ăn hiệu quả nhất trên thị trường, lợi nhuận đạt bình quân khoảng 50-60 tỷ đồng hàng năm và chưa bao giờ có lợi nhuận âm trong tất cả các năm tài chính kể từ khi thành lập.

VietinBank Capital là công ty quản lý quỹ đầu tiên trên thị trường được cấp phép thực hiện nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Năm 2012 Công ty mở rộng mạng lưới tại Tp Hồ Chí Minh, hoạt động dưới hình thức văn phòng đại diện với mục đích là nghiên cứu, tìm hiểu thị trường chứng khoán và giới thiệu công ty với khách hàng; tìm hiểu, đề xuất cơ hội đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; thúc đẩy, giám sát thực hiện các hợp đồng thỏa thuận đã ký kết giữa công ty với các tổ chức kinh tế.

Từ năm 2012-2017: Là Công ty 5 năm liền đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh và được HĐQT NHTMCPCTVN biểu dương. Riêng năm 2015 và 2016 và 2017 Công ty hoàn thành vượt kế hoạch NHTMCPCTVN giao.

- Các sự kiện khác

- Năm 2014: Phát triển đột phá về hoạt động quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán và năm 2015 doanh thu hoạt động lõi của Công ty đã chiếm khoảng 20% tổng doanh thu.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

- Năm 2015 Công ty đã thành lập Quỹ đầu tư khám phá giá trị, với quy mô vốn huy động ban đầu 100 tỷ đồng.
- Năm 2017 Công ty huy động thành công Quỹ Đầu tư trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam với số vốn ban đầu là 66 tỷ đồng và đến cuối năm 2017 quy mô của quỹ là hơn 73.5 tỷ đồng hoạt động theo mô hình quỹ mở.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

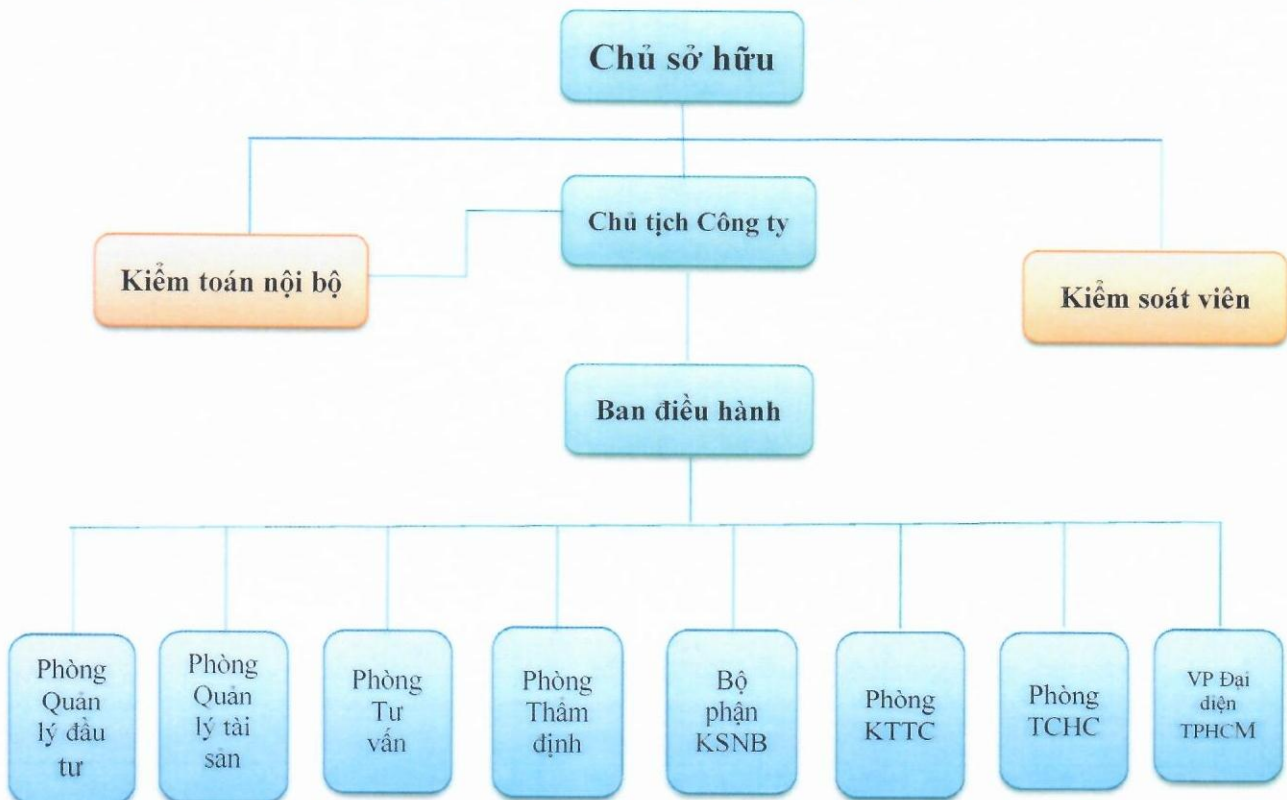
- Ngành nghề kinh doanh: Các nghiệp vụ kinh doanh chính của Công ty:

- *Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán*
- *Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán*
- *Tư vấn đầu tư chứng khoán (Tư vấn lập và quản lý danh mục đầu tư; Tư vấn đầu tư vào các cổ phiếu, trái phiếu hoặc các tài sản đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật; Tư vấn chính sách quản trị rủi ro trong quá trình đầu tư; Xây dựng các báo cáo đầu tư chuyên sâu theo yêu cầu của khách hàng)*
- Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

- Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính: Tầng 6, Trung tâm Thương mại Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Văn phòng Đại diện: Lầu 6, 354-358 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đưa Công ty Quản lý quỹ Vietinbank thành công ty top 5 trong ngành quản lý quỹ Việt Nam trong vòng 5 năm tới về tổng tài sản quản lý và thu nhập từ phí dịch vụ. Từ đó nâng dần tỷ trọng phí quản lý trên tổng thu nhập, tối thiểu đạt 25% tổng thu nhập.
- Tiên phong đưa ra những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Thành lập và quản lý chuyên nghiệp các quỹ đầu tư
- Đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ nhằm cung cấp giải pháp đầu tư chuyên nghiệp, hiệu quả nhất đến khách hàng
- Tìm kiếm, liên kết và khai thác các kênh dẫn vốn nước ngoài
- Từng bước khẳng định vị thế thương hiệu Vietinbank Capital trên thị trường trong nước và quốc tế.

5. Các rủi ro:

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phân ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

- **Các rủi ro liên quan tới kinh tế vĩ mô:** là các rủi ro có thể gây nên các biến động xấu đối với thị trường chứng khoán và do đó gây ra các biến động về suy giảm tài sản quản lý của công ty do giảm hiệu quả đầu tư và/hoặc bị rút vốn các quỹ bởi nhà đầu tư.
- **Rủi ro về hiệu quả đầu tư thấp:** dẫn tới việc nhà đầu tư rút vốn do hoạt động đầu tư không mang lại lợi nhuận kỳ vọng.
- **Rủi ro hoạt động:** là rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động bao gồm việc cung cấp sai số liệu NAV của các quỹ đang quản lý dẫn tới việc công ty quỹ phải đền bù cho nhà đầu tư gây tổn hại đến tài chính của Công ty.
- **Rủi ro tuân thủ:** là các rủi ro do công ty không đáp ứng được các yêu cầu về tuân thủ áp dụng đối với công ty và các quỹ do công ty quản lý dẫn tới hậu quả tổn thất về danh tiếng và chi phí.
- **Rủi ro pháp lý:** là rủi ro có thể do thiếu hiểu biết hoặc cố tình không tuân thủ theo các quy định của pháp luật dẫn đến tổn thất lớn về mặt tài chính, tiềm ẩn khả năng tranh chấp, khiếu kiện làm mất uy tín của Công ty cũng như Ngân hàng

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

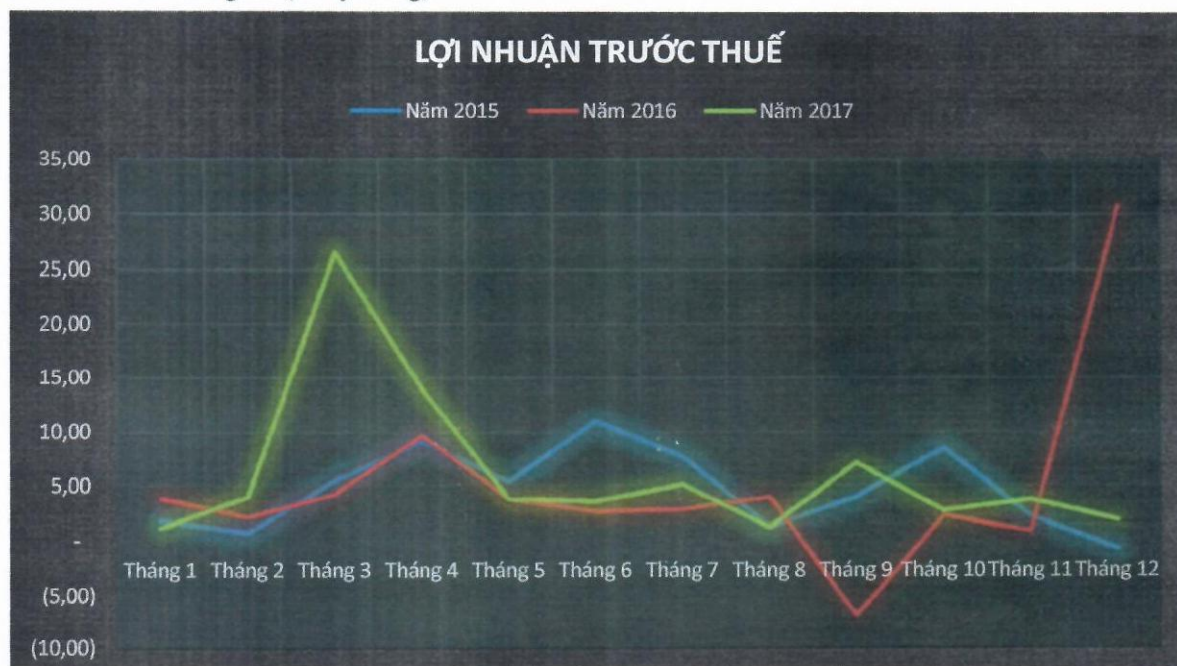
Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2015	2016	2017	%Thay đổi
Tổng doanh thu	105,08	104,84	112,29	7,1%
Chi phí	45,16	44,60	37,26	-16,5%
Lợi nhuận trước thuế	59,92	60,24	75,03	25,0%
Lợi nhuận NHCT giao	56,40	60,00	75,00	25,0%
Tỷ lệ an toàn tài chính	300%	309%	360%	14,2%
Tổng tài sản ủy thác	2.397	3.188	2.945	-7,6%
NAV quỹ đầu tư VVDIF	100	103	115	11,7%

Năm 2017 tổng tài sản ủy thác quản lý là 2.945 tỷ đồng, tài sản các quỹ đầu tư quản lý là 115 tỷ đồng tăng mạnh so với năm 2016. Tỷ lệ an toàn tài chính đạt 360%.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2017 lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 75.03 tỷ đồng đạt hơn 100% kế hoạch năm 2017 NHTMCPCTVN giao (75 tỷ đồng).



2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN
Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

2.1. Ông Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính của trường Đại học Nottingham - Vương quốc Anh và bằng Cử nhân kinh tế của trường Đại học Kinh tế Luân Đôn (LSE) tại Singapore

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/vị trí công tác/trách nhiệm
1/7/2005 – 30/6/2009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cán bộ phòng Định chế tài chính
1/7/2009 – 31/10/2009	Tổ trú bị thành lập Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Tổ phó Tổ trú bị thành lập Công ty Quản lý quỹ VietinBank
1/11/2009 – 1/4/2010	Ban trú bị thành lập Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Phó Ban trú bị thành lập Công ty Quản lý quỹ VietinBank
2/4/2010 – 19/5/2011	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Phó Giám đốc Công ty Quản lý quỹ VietinBank
20/5/2011 – 14/2/2012	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Phó Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ VietinBank
15/2/2012 – 8/2013	Công ty CP Đầu tư phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
8/2013 – 2/2014	Công ty Quản lý tài sản các TCTD Việt Nam	Phó ban mua bán nợ TCTD Nhà nước
3/2014 – 25/6/2015	Công ty Quản lý tài sản các TCTD Việt Nam	Trưởng ban mua bán nợ TCTD Nhà nước
26/6/2015 – 16/2/2016	Ngân hàng PGBank của VietinBank	Phó ban sáp nhập Ngân hàng PGBank của VietinBank
17/2/2016 – 14/6/2016	Ngân hàng TMCPCTVN – Chi nhánh Đồng Đa	Phó Giám đốc
15/6/2016 – 22/6/2016	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Chủ tịch Công ty Quản lý quỹ kiêm Phó Giám đốc Ngân hàng TMCPCTVN – Chi nhánh Đồng Đa
23/6/2016 - nay	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Chủ tịch chuyên trách

2.2. Ông Vũ Đức Mạnh

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tín dụng ngân hàng của Học viện Ngân hàng, Hà Nội, Việt Nam. Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Oklahoma, Hoa Kỳ theo chương trình học bổng toàn phần cao học tại Mỹ của Chính phủ Việt Nam (Chương trình 322). Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/vị trí công tác/trách nhiệm
8/2003 – 12/2003	Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO)	Chuyên viên kiểm toán
1/1/2004 – 28/2/2006	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cán bộ phòng Nghiên cứu thị trường & Phát triển sản phẩm
1/3/2006 – 4/8/2009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cán bộ phòng Xây dựng và Quản lý ISO
5/8/2009 – 25/10/2010	Ban trụ bị thành lập Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Nhân viên
26/10/2010 – 5/6/2011	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ VietinBank	Nhân viên phòng phát triển kinh doanh
6/6/2011 – 31/5/2012	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ VietinBank	Phó PT phòng phát triển kinh doanh
1/6/2012 – 14/12/2012	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ VietinBank	Trưởng Văn phòng Đại diện tại Tp Hồ Chí Minh
15/12/2012 -31/3/2013	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ VietinBank	Phó Tổng Giám đốc
1/04/2013-4/6/2015	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ VietinBank	Quyền Tổng Giám đốc
05/6/2015- nay	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ VietinBank	Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

2.3. Bà Nguyễn Thị Lan

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Ngành Tài chính doanh nghiệp, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội. Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính ĐH New South Wales (Úc) theo chương trình học bổng của Chính phủ Úc. Thành viên của Hiệp hội các nhà phân tích tài chính (CFA), thành viên của cộng đồng CFA Singapore. Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/vị trí công tác/trách nhiệm
10/2000-03/2001	Ngân hàng Chinfon- Hà Nội	Cán bộ nguồn vốn
03/2001 – 07/2007	Ngân hàng Ngoại thương VN	Cán bộ P.Kiểm tra, kiểm toán nội bộ, thư ký ban TGD
07/2007-02/2008	Công ty chứng khoán IVS	Phó phòng Phân tích
02/2008-07/2011	Công ty Quản lý quỹ Chiến Thắng	Phó phòng Đầu tư
08/2011- 11/2014	Trụ sở chính Ngân hàng Vietinbank	Trưởng nhóm Chính sách đầu tư – Phòng Chế độ Chính sách tín dụng
11/2014 - nay	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Phó Tổng Giám đốc

2.4. Ông Nguyễn Như Dương

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kinh tế tại Đại học Manchester. Thạc Sĩ chuyên ngành Tiền tệ, Ngân hàng và Tài Chính Đại học Birmingham. Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/vị trí công tác/trách nhiệm
4/2011 – 4/2012	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Nhân viên phòng Phát triển kinh doanh

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

5/2012 -14/10/2012	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Phó phòng Phát triển kinh doanh
15/10/2012-4/2/2013	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh
15/2/2013 -4/12/2013	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam –Chi nhánh Hà Nội	Phó Giám đốc chi nhánh
5/12/2013 - 5/4/2015	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam –Chi nhánh Đồng Đa	Giám đốc chi nhánh
6/4/2015 - 15/7/2015	Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ
16/7/2015 - nay	Công ty Quản lý quỹ VietinBank	Phó Tổng Giám đốc

2.5. Bà Hoàng Thị Dung

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp tại trường Đại học kinh tế quốc dân. Thạc sỹ kinh tế của trường đại học Kinh tế quốc dân. Tốt nghiệp bằng tại chức, đại học Ngoại ngữ, khoa tiếng Anh.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/vị trí công tác/trách nhiệm
10/2000-06/2004	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam –Chi nhánh Đông Anh	Cán bộ thanh toán quốc tế - Phòng Kinh doanh đối ngoại
06/2004-06/2008	Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cán bộ Phòng Thanh toán VND
06/2008-06/2012	Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cán bộ phòng Quản lý kế toán tài chính
06/2012-04/2013	Công ty Quản lý quỹ Vietinbank	Phó trưởng phòng KTTC
04/2013-nay	Công ty Quản lý quỹ Vietinbank	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng KTTC

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách liên quan đến người lao động

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

a. Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 45 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 40 người), trong đó 21 người đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, cụ thể như sau:

Họ tên	Chứng chỉ số	Ngày cấp	Vị trí công tác
Vũ Đức Mạnh	000716/QLQ	26/10/2010	Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Lan	00327/QLQ	17/6/2009	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Như Dương	001412/QLQ	21/12/2016	Phó Tổng Giám đốc
Hoàng Thị Dung	001039/QLQ	22/11/2013	Kế toán trưởng
Trần Thị Ngọc Tài	00060/QLQ	27/02/2009	Trưởng phòng
Đặng Lưu Hải	001009/QLQ	03/10/2013	Trưởng phòng
Phạm Ngọc Hiệp	001391/QLQ	16/3/2016	Trưởng phòng
Nguyễn Thị Thu Thủy	001490/QLQ	17/11/2016	Trưởng bộ phận
Nguyễn Thị Thùy Linh	001025/QLQ	07/11/2013	Phó phòng
Đào Việt Anh	001389/QLQ	16/3/2016	Phó phòng
Trần Văn Hưng	001091/QLQ	25/3/2014	Phó phòng
Nguyễn Minh Hải	001471/QLQ	10/3/2016	Phó phòng
Nguyễn Đức Huy	000807/QLQ	07/7/2016	Nhân viên
Đỗ Anh Ngọc	001038/QLQ	19/11/2013	Nhân viên
Nguyễn Hồng Quân	001485/QLQ	17/11/2016	Nhân viên
Trần Thị Tố Nga	001040/QLQ	22/11/2013	Nhân viên
Nguyễn Hữu Hưng	001501/QLQ	23/12/2016	Nhân viên
Nguyễn Thị Thanh Tú	001491/QLQ	17/11/2016	Nhân viên
Nguyễn Thị Hạnh	001480/QLQ	17/11/2016	Nhân viên
Chu Hoàng Nam	001587/QLQ	25/07/2017	Nhân viên
Lê Thùy Trang	001598/QLQ	18/08/2017	Nhân viên

b. Thu nhập trung bình đối với người lao động:

Thu nhập bình quân trong năm: 24 triệu đồng/người

c. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Toàn thể 100% người lao động trong Công ty được hưởng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm sức khỏe BaoNgancare. Công ty tổ chức khám chữa bệnh hàng

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

11/11/17
MỘT
GIAN
ĐƠN
11/11

năm cho người lao động. Ngoài ra Công ty chi bổ sung các khoản phúc lợi khác như chi khám sức khỏe, chi khám bệnh và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau; chi khen thưởng con của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác theo quy định nhà nước và quy chế nội bộ của Công ty. Chính sách đối với người lao động Công ty đáp ứng theo Luật lao động Việt Nam với các chế độ lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ phù hợp với từng vị trí chuyên môn của cán bộ, nhân viên.

Các hoạt động cho người lao động: Trong năm, Công ty đã tổ chức 02 Hội nghị sơ kết Hoạt động kinh doanh 6 và 9 tháng để khích lệ tinh thần làm việc và thể hiện sự quan tâm sâu sắc của BLĐ tới tập thể CBNV đồng thời lồng ghép chương trình tình nguyện, từ thiện tại những địa điểm tổ chức Hội nghị; kèm theo đó người lao động đã đóng góp 03 ngày lương để ủng hộ Quỹ từ thiện xã hội và Quỹ Tình nghĩa năm 2017 thể hiện tinh thần lá lành đùm lá rách, tương thân tương ái, công tác xã hội luôn gắn liền với công tác chuyên môn.

Ngoài ra, cũng trong năm nay Công ty đã tổ chức Sự kiện mít tinh nhân dịp kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 gắn liền với Đại hội Công đoàn bộ phận Công ty. Sự kiện là dịp để NLĐ bày tỏ mong ước và nguyện vọng cá nhân, giao lưu văn hóa văn nghệ, qua đó nâng cao tinh đồng nghiệp, đoàn kết gắn bó tập thể trong công việc và đời sống cá nhân.

Một số hoạt động phong trào do Ngân hàng TMCP Công thương VN tổ chức vẫn được Đoàn viên Công ty tham gia nhiệt tình và sôi nổi. Như hoạt động tình nguyện hàng năm của NHCT “Nỗi chao tình thương” hay nổi trội là các Chương trình, Cuộc thi về hoạt động văn hóa nghệ thuật. Đặc biệt, 06 tháng đầu năm 2017 này Cán bộ Đoàn viên Công ty được cử đi tham gia Hội thi “ Cán bộ TSC Vietinbank thanh lịch, giỏi việc Ngân hàng - Lần thứ 3 ” của Ngân hàng TMCP Công thương VN tháng 05/2017

CĐ Công ty Quản lý quỹ Vietinbank đã đạt giải Nhất Toàn Đoàn (Giải đồng đội cùng 07 CĐBP khác), Giải “Tập thể có phần chào hỏi ấn tượng nhất” (Giải Đồng đội cùng 07 CĐBP khác), Giải: “Cá nhân trả lời ứng xử xuất sắc nhất”. Đây có thể coi là thành tích rất đáng khen ngợi của Đoàn viên Công ty, thể hiện sự tài năng và bản lĩnh, giỏi việc chuyên môn và giỏi việc Đoàn thể. Mong rằng trong thời gian sắp tới, NHCT VN sẽ tổ chức thêm nhiều sân chơi, cuộc thi bổ ích để các CĐ như CĐBP Công ty Quản lý quỹ Vietinbank có thêm cơ hội được thử sức và thể hiện mình hơn.

d. Hoạt động đào tạo người lao động:

Năm 2017, Công ty đã tổ chức cho người lao động tham gia một số khóa học liên quan đến nghiệp vụ cụ thể sau:

- Kỹ năng lập kế hoạch tài chính
- E-Learning các thông tin, quy chế, quy định về ngân hàng công thương dành cho cán bộ mới
- Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung (K67.B29)
- Kỹ năng lãnh đạo vị trí GD/PGĐ chi nhánh mini course - lớp 1704
- Chương trình đào tạo vị trí TPP Chi nhánh - Phi tín dụng - Mini Course – 1708

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

- Cập nhật và hệ thống các quy định về HĐLĐ, tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN áp dụng 2018
- Tập huấn công tác PCCC cứu hộ cứu nạn 2017

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Hoạt động đầu tư của Công ty chủ yếu là đầu tư tài chính vào các công cụ tài chính có sẵn trên thị trường đảm bảo nguyên tắc an toàn, hiệu quả. Với lợi thế là công ty con 100% vốn của NHCT VN, Công ty được tiếp cận với các cơ hội đầu tư đa dạng từ việc khai thác các khách hàng và đối tác của ngân hàng mẹ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%Tăng giảm
Doanh thu thuần	5.85	8.38	41.5%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	60.24	75.03	24.6%
Lợi nhuận khác	(0,1)	-	-100.0%
Lợi nhuận trước thuế	60.24	75.03	24.6%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.02	14.98	49,5%
Lợi nhuận sau thuế	50.21	60.05	19.6%
Tổng tài sản	1.041	1.062	1.9%

- Các chỉ tiêu khác:

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%Tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	13.58	33.65	148%
Hệ số thanh toán nhanh	13.58	33.65	148%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.06	0.02	-72%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.06	0.02	-70%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.01	0.01	39%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8.58	7.26	-15%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.05	0.06	20%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.05	0.06	17%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.00	0.95	-4%

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 22 tháng 07 năm 2016 đối với Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty, vốn điều lệ của Công ty là 950.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ đã được chủ sở hữu góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Theo Giấy phép điều chỉnh		Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	%	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	950.000.000.000	100%	950.000.000.000	950.000.000.000
	950.000.000.000	100%	950.000.000.000	950.000.000.000

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Nền kinh tế, thị trường chứng khoán Việt Nam và ngành quản lý quỹ năm 2017

Kinh tế vĩ mô

Nền kinh tế Việt Nam cũng tiếp tục giữ đà tăng trong năm 2017, phản ánh qua nhu cầu nội địa tăng mạnh sản xuất chế biến chế tạo tăng trưởng tích cực và sự phục hồi của ngành nông nghiệp. GDP thực tăng trưởng 6,4% so với cùng kỳ trong 9 tháng đầu năm. Nhu cầu nội địa và đặc biệt là tiêu dùng cá nhân tiếp tục bùng nổ do động lực từ lạm phát thấp và tăng lương thực tế. Đồng thời, sự phục hồi của nhu cầu bên ngoài là lực đỡ cho các ngành Việt Nam theo hướng xuất khẩu và nông nghiệp.

Về phía sản xuất, tăng trưởng công nghiệp đã đạt 12,8% trong 9 tháng đầu năm, bù đắp cho sự sụt giảm của sản lượng dầu. Nông nghiệp cũng tiếp tục phục hồi từ đợt hạn hán năm ngoái, mở rộng 2,8% trong 3 quý đầu. Phản ánh tiêu dùng nội địa mạnh mẽ cũng như hiệu quả hoạt động mạnh mẽ của ngành du lịch, lĩnh vực dịch vụ đã mở rộng 7,3%. Giữa áp lực về giá cả, chính sách tiền tệ và tín dụng tiếp tục mục tiêu đảm bảo cân bằng sự ổn định và các mục tiêu tăng trưởng. Chỉ số giá tiêu dùng CPI hiện ở mức trung bình 3,0% với lạm phát cơ bản ổn định ở mức 1,3% so với cùng kỳ trong tháng 10. Với điều kiện thuận lợi từ lạm phát giảm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong tháng 7 cắt giảm lãi suất tái chiết khấu và tái cấp vốn 25 điểm cơ bản tương ứng 4,25 và 6,25%. Tăng trưởng tín dụng tính đến tháng 10 đạt mức 18,5%.

Với việc duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và kết quả tăng trưởng cao trong năm 2017, dự báo cầu tiêu dùng trong nước năm 2018 sẽ tiếp tục tăng cao, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất. Bên cạnh những thuận lợi, khó khăn thách thức với nền kinh tế vẫn còn rất lớn. Ở trong nước, nhiều thách thức rủi ro đối với quý IV đã nêu ở phần trên còn kéo dài sang năm 2018. Bên cạnh đó, việc nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao trong năm 2017 cũng là một thách thức cho tăng trưởng 2018, nhất là trong bối cảnh tài nguyên cạn kiệt, sản xuất của ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm, công nghiệp chế tạo khó có đột phá mới, nông nghiệp vẫn đứng trước rủi ro lớn do tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu... Thực tế cũng cho thấy, chưa thể kỳ vọng vào sự đột phá về năng suất lao động, hiệu

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

quả đầu tư và năng lực cạnh tranh của cả nền kinh tế cũng như của cộng đồng doanh nghiệp. Lợi thế về lao động giá rẻ đang mất đi nhanh chóng do tác động của cách mạng công nghiệp 4.0. Trong bối cảnh nói trên, nhiều chuyên gia và tổ chức quốc tế dự báo kinh tế Việt Nam năm 2018 sẽ tiếp tục tăng trưởng khá cao, nhưng khó có thể vượt mức tăng trưởng 2017. Nếu duy trì được tốc độ tăng trưởng khoảng 6,5% - 6,7% trên nền tảng giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, đảm bảo được các cân đối lớn, bảo vệ môi trường... thì đó là một thành công lớn trong bối cảnh nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, tái cấu trúc để phát triển bền vững.

Thị trường chứng khoán

Theo số liệu từ UBCKNN, tính đến ngày 19/12/2017, chỉ số VN-Index đạt 951,42 điểm, tăng 43% so với cuối năm 2016 – mức cao nhất gần 10 năm trở lại đây. Chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 111,61 điểm, tăng 41,5% so với cuối năm 2016. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 3.360 nghìn tỷ đồng, tăng 73% so với cuối năm 2016, tương đương 74,6% GDP, vượt chỉ tiêu đặt ra cho năm 2020. Tổng giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt gần 4.981 tỷ đồng/phiên, tăng 63% so với bình quân năm 2016. Hiện có 731 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 sàn và 679 cổ phiếu đăng ký giao dịch (ĐKGD) trên UPCoM với tổng giá trị niêm yết, ĐKGD đạt gần 959 nghìn tỷ đồng, tăng 30% so với cuối năm 2016. Trong năm 2017, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tham gia mạnh mẽ vào TTCK, với việc mua ròng gần 26 nghìn tỷ đồng cổ phiếu (năm 2016, khối ngoại bán ròng 6.821 tỷ đồng). Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài tăng mạnh, tính đến cuối tháng 11/2017 đạt hơn 31,4 tỷ USD, tăng 81,3% so với cuối năm 2016. Số lượng tài khoản của nhà đầu tư tiếp tục gia tăng đạt 1,9 triệu tài khoản, tăng 11% so với cuối năm 2016. Trên thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP), hiện có 612 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt 1.015 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với cuối năm 2016 (tương đương 23% GDP). Tổng giá trị giao dịch bình quân trái phiếu đạt hơn 8.890 tỷ đồng/phiên, tăng 38% so với bình quân năm 2016. Thị trường TPCP tiếp tục có bước phát triển mạnh về chiều sâu, giá trị giao dịch repo tăng 72% so với năm 2016 và chiếm 48% tổng giao dịch toàn thị trường trái phiếu.

Một điểm nhấn khác, sau gần 4 tháng khai trương và đi vào hoạt động từ ngày 10/8/2017, TTCK phái sinh đã có sự tăng trưởng về cả khối lượng hợp đồng, giá trị giao dịch và số lượng tài khoản. Theo đó, tổng khối lượng giao dịch đạt 946.326 hợp đồng, tương ứng với tổng giá trị giao dịch theo quy mô danh nghĩa hợp đồng đạt 80.899 tỷ đồng. Tính bình quân, khối lượng giao dịch đạt 10.399 hợp đồng/ngày và giá trị giao dịch theo quy mô danh nghĩa hợp đồng đạt 889 tỷ đồng/phiên. Bình quân phiên mỗi tháng tăng 51% về khối lượng hợp đồng và 59% về giá trị giao dịch. Khối lượng mở (OI) toàn thị trường tiếp tục tăng mạnh, đạt 6.796 hợp đồng, tăng gấp 3,14 lần so với cuối tháng 8/2017. Số lượng tài khoản giao dịch liên tục tăng, đến nay đã có 15.808 tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh được mở, gấp đôi so với cuối tháng 8/2017.

Năm 2018, thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục được hỗ trợ tích cực từ nền kinh tế vĩ mô. Sự tăng trưởng ổn định của kinh tế vĩ mô sẽ tạo kỳ vọng cho dòng tiền đầu tư vào Việt Nam ở mức cao, tính trên cả phương diện trực tiếp và gián tiếp vào thị trường cổ phiếu. Nhiều nhận định cho rằng, tương tự năm 2017, điểm nhấn của thị trường chứng khoán 2018 vẫn nằm ở hoạt động IPO, thoái vốn. Theo đó, có thể 2018 sẽ là năm cao điểm của quá trình IPO, thoái vốn nhà nước và điều này là “sức

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

hấp hút riêng có” của thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, làn sóng niềm yết mới trong năm tới cũng sẽ tạo sức hút đối với dòng tiền tham gia thị trường, trong đó, đáng quan tâm là sự gia nhập của các “ông lớn” (tập đoàn, tổng công ty) và các ngân hàng. Do vậy, nhiều chuyên gia cho rằng, thị trường chứng khoán năm 2018 sẽ tiếp tục nhận được sự tham gia của dòng tiền, đặc biệt là dòng tiền khối ngoại. Riêng với thị trường chứng khoán, cùng các sản phẩm mới trên thị trường phái sinh, thị trường trái phiếu, thì sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm dự kiến sẽ được vận hành chính thức trong năm 2018 cũng là một điểm tích cực. Song song với đó là nỗ lực hoàn thiện chính sách hỗ trợ thị trường, tăng cường thanh tra, giám sát, nâng hạng thị trường chứng khoán,... đến từ cơ quan quản lý sẽ góp phần giúp thị trường tăng trưởng bền vững hơn trong năm tới.

Ngành quản lý quỹ

Không nằm ngoài dự báo, ngành quỹ đã có một năm 2017 tăng trưởng đột phá về cả số lượng quỹ và hiệu quả đầu tư của các quỹ. Trên nền tảng đó, và việc nhiều công ty quản lý quỹ đang chuẩn bị cho ra đời nhiều sản phẩm quỹ mới, ngành quỹ được dự báo tiếp tục có một năm 2018 sôi động. Tính đến thời điểm hiện tại, thị trường có 45 CTQLQ đang hoạt động bình thường, 04 công ty thuộc dạng tái cấu trúc. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 của các công ty đang hoạt động là khoảng trên 4 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng tài sản các CTQLQ đang quản lý đạt hơn 223 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 46% so với thời điểm 31/12/2016 (xem Bảng 1). Doanh thu của các CTQLQ đạt trên 1.200 tỷ đồng với tổng lợi nhuận là 444 tỷ đồng, tăng 87% so với năm 2016. ROA và ROE của toàn ngành Quỹ tăng gấp đôi so với năm 2016, lần lượt đạt mức 10,32% và 11,20%. Hầu hết các CTQLQ có thị phần lớn là CTQLQ trực thuộc tập đoàn bảo hiểm, ngân hàng thương mại hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán (TCKDCK).

Tính đến cuối năm 2017, các CTQLQ thực hiện quản lý 386 hợp đồng quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng, với tổng giá trị các danh mục ủy thác đầu tư là hơn 208 nghìn tỷ đồng, tăng 43% so với thời điểm ngày 31/12/2016. Tài sản của nhà đầu tư ủy thác được các công ty đầu tư chủ yếu vào các loại tài sản có mức thu nhập ổn định như trái phiếu, tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu niêm yết. Trong số 208 nghìn tỷ đồng giá trị danh mục ủy thác đầu tư, 03 công ty trực thuộc các tập đoàn bảo hiểm lớn là Eastspring, Bảo Việt, Manulife quản lý 137 nghìn tỷ đồng. Qua đó, các CTQLQ đã dần phát huy vai trò là những nhà quản lý tài sản chuyên nghiệp cho các định chế tài chính có nhiều vốn khả dụng, góp phần chuyên nghiệp hóa các hoạt động đầu tư trên thị trường tài chính.

Năm 2007, thị trường chỉ có 16 quỹ ĐTCK (hầu hết là các quỹ thành viên) với tổng giá trị tài sản ròng (NAV) đạt mức 15.353 tỷ đồng. Vào thời điểm trước năm 2007 chưa có quy định về việc đầu tư vốn nhà nước, do vậy có khá nhiều tập đoàn/ tổng công ty nhà nước tham gia vào các quỹ thành viên với số vốn lớn. Đến nay, các quỹ thành viên có vốn nhà nước hầu hết đã thực hiện giải thể, đảm bảo mục tiêu thoái vốn nhà nước khỏi các quỹ đầu tư theo Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/3/2014 của Chính phủ. Chỉ tính riêng trong năm 2017, đã có thêm 7 quỹ mới thành lập, trong đó bao gồm 03 quỹ thành viên, 04 quỹ mở. Đây là số lượng quỹ thành lập mới trong năm cao nhất trong 10 năm gần đây; đồng thời NAV của các quỹ tăng nhanh, tổng NAV tăng 91% và bình quân NAV của một chứng chỉ quỹ tăng 26% so với thời điểm 31/12/2016. Tính đến tháng 12/2017, có 36 quỹ DTCK

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

huy động từ các nguồn vốn trong nước và nước ngoài đang hoạt động trên TTCK Việt Nam, bao gồm 10 quỹ thành viên, 22 quỹ mở, 02 quỹ ETF, 01 quỹ đóng và 01 quỹ bất động sản. Đến nay, số lượng nhà đầu tư tham gia vào quỹ mở là khoảng 19 nghìn nhà đầu tư, có thể thấy hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức về quỹ ĐTCK cho các nhà đầu tư đã đạt được thành công nhất định, qua đó ngày càng nhiều nhà đầu tư tham gia vào quỹ. Tuy nhiên, số lượng nhà đầu tư tham gia vào quỹ chỉ chiếm một phần rất nhỏ số lượng các nhà đầu tư tham gia trên TTCK - khoảng 1,9 triệu nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, như vậy dư địa cho các quỹ đầu tư phát triển cả về số lượng nhà đầu tư và số vốn huy động là tương đối lớn. Về chất lượng đầu tư của các quỹ, có thể thấy rằng trong năm 2017, các CTQLQ đã thực hiện quản lý đầu tư có hiệu quả, hầu hết các quỹ có mức sinh lời cao hơn rất nhiều so với lãi suất tiền gửi ngân hàng. Qua đó, các quỹ đã dần khẳng định vai trò là kênh đầu tư có hiệu quả thay thế kênh tiền gửi tiết kiệm. Tỷ lệ tăng trưởng bình quân của một chứng chỉ quỹ đạt 26%, nhiều quỹ có mức tăng trưởng ấn tượng khoảng 50%, điển hình là các quỹ ETF VFMVN30, BVFED, VFMVF4, VFMVF1. Hiện nay, có 03 loại hình quỹ đại chúng đang hoạt động trên thị trường là quỹ đóng, quỹ mở và quỹ ETF. Trong năm qua, quỹ ETF có mức tăng trưởng bình quân một chứng chỉ quỹ đạt mức 57%, sau đó là đến quỹ đóng và quỹ mở, lần lượt đạt mức tăng 37% và 25%. Kết quả kinh doanh ấn tượng của quỹ ETF là dấu hiệu tích cực để tiếp tục nghiên cứu xây dựng các loại hình khác như quỹ Synthetic ETF và Leveraged ETF.

Cùng với sự phát triển của TTCK trong năm qua, năm 2018 dự báo sẽ là một năm tiếp tục phát triển mạnh của ngành Quản lý quỹ. Ngay trong nửa đầu tháng 01/2018, đã có thêm 02 quỹ đại chúng được cấp phép thành lập và 01 quỹ đang thực hiện chào bán ra công chúng. Quỹ mở vẫn sẽ là loại hình quỹ chính trên thị trường do những đặc tính nổi trội vốn có và khả năng đa dạng, phong phú, dễ thiết kế sao cho phù hợp với khẩu vị của từng đối tượng nhà đầu tư mà quỹ dự kiến hướng tới. Loại hình quỹ đầu tư bất động sản REITS cũng đang được 03 CTQLQ nghiên cứu và dự kiến triển khai trong thời gian tới. Năm 2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 86/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 88/2016/NĐ-CP về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, tạo hành lang pháp lý cho sự ra đời và hoạt động của quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện. Đến nay, đã có 01 CTQLQ nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện; dự kiến triển khai thành lập quỹ hưu trí sau khi có Thông tư hướng dẫn thỏa ước giữa người sử dụng lao động và người lao động về việc tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong năm 2018, UBCKNN sẽ hoàn thiện dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi, theo đó một số nội dung về CTQLQ và quỹ ĐTCK sẽ được sửa đổi để tạo thuận lợi cho sự phát triển của ngành Quỹ trong tương lai

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước những biến động tích cực của thị trường trong năm 2017, chúng tôi đã chủ động đương đầu với những thách thức bằng chiến lược kinh doanh đúng đắn và vượt qua một năm tài chính khó khăn với những chuyển biến tích cực trong chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển và quản trị doanh nghiệp.

Những chuyển biến tích cực này đã mang lại cho Vietinbank Capital một năm tài chính với kết quả tích cực khi lợi nhuận trước thuế đạt 75,03 tỷ đồng vượt kế hoạch chỉ tiêu NHTMCPCTVN giao.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

Chỉ số tài chính	2015	2016	2017	% Thay đổi
ROA	4.63%	4.82%	5.66%	17.4%
ROE	5.04%	5.29%	6.32%	19.6%
ROS	45.57%	47.90%	53.55%	11.8%
Biên độ lợi nhuận	57.02%	57.46%	66.91%	16.5%

Hoạt động ủy thác, quản lý danh mục:

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán tang trường vượt bậc, Vietinbank Capital thể hiện là địa chỉ tin cậy trong việc quản lý hiệu quả tài sản ủy thác của khách hàng và quỹ đầu tư. Hầu hết các quỹ và danh mục đầu tư do Vietinbankcapital đang quản lý đều đạt được sự tăng trưởng đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư.

Tổng tài sản ủy thác tăng mạnh trong năm 2017 do việc khai thác đa dạng nguồn khách hàng. Tính cuối năm tổng tài sản ủy thác đạt khoảng 2.945 tỷ đồng, giảm khoảng 243 tỷ đồng so với đầu năm.

Về khách hàng ủy thác đầu tư: Công ty đã nỗ lực tìm kiếm và bước đầu được các nhà đầu tư cá nhân tin tưởng ủy thác tiền để đầu tư. Bên cạnh đó Công ty không ngừng khai thác, phát triển các loại hình đầu tư mới trên cơ sở danh mục hiện có của các nhà đầu tư cũ. Số lượng khách hàng ngoài hệ thống và nhóm khách hàng cá nhân đã có những chuyển biến tích cực và đóng góp tốt cho hoạt động kinh doanh.

Doanh thu từ hoạt động này đạt khoảng gần 7.36 tỷ đồng. Dự kiến hoạt động này sẽ được đẩy mạnh trong năm tới khi công ty đưa ra các sản phẩm mang lại nhiều hơn nữa tiện ích cho nhà đầu tư.

Để duy trì tốc độ tăng trưởng Tổng tài sản quản lý, công ty không ngừng thiết kế các sản phẩm mới, tích cực bán chéo sản phẩm với các đối tác trong hệ thống Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Công ty đã triển khai thành công một số sản phẩm và được khách hàng đánh giá cao như:

- Nhận ủy thác bằng tài sản để Công ty khai thác sinh lời tốt hơn cho nhà đầu tư, đặc biệt là đối với sản phẩm đầu tư các công cụ nợ như trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi.
- Nhận ủy thác cho nhà đầu tư cần uy tín, thương hiệu, năng lực tài chính của Công ty để đầu tư các dự án cần nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm tham gia.
- Sản phẩm hoán đổi ngoại tệ từ USD sang tiền đồng và ủy thác cho Công ty đầu tư vào các công cụ tài chính có lãi suất cố định...

Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán:

Từ năm 2016 đến nay hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán gặp khó khăn và không đạt được như

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankecapital.vn

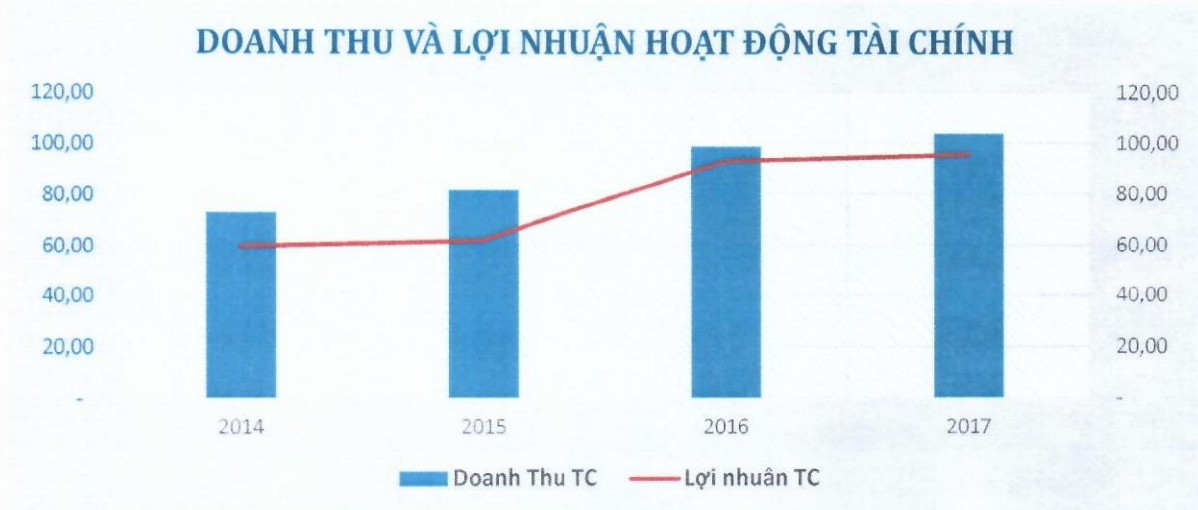
kỳ vọng, với doanh thu đạt 220 triệu đồng. Công ty dự kiến tiếp tục đẩy mạnh mảng hoạt động này thông qua các thương vụ tư vấn phát hành trái phiếu, tư vấn M&A,....

Hoạt động quản lý quỹ:

Hiện nay Công ty đang quản lý *Quỹ đầu tư khám phá giá trị NHCT (VVDIF)* với quy mô vốn ban đầu là 100 tỷ đồng. Giá trị tài sản ròng cuối tháng 12/2017 đạt khoảng 115 tỷ đồng tăng mạnh so với đầu năm, doanh thu hoạt động của quỹ 12 tháng là 806.5 triệu đồng.

Ngày 06/09/2017, Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng - Quỹ đầu tư trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam (VTBF) số 27/GCN-UNCK sau khi IPO thành công Quỹ vào ngày 25/08/2017 với tổng số vốn thu được từ việc bán chứng chỉ quỹ là 66 tỷ đồng. Đây là sản phẩm dành cho các khách hàng cá nhân, với số tiền nhỏ từ 3 triệu đồng hàng tháng các khách hàng cá nhân đã có thể tham gia chương trình mua chứng chỉ quỹ mở VTBF với lợi nhuận kỳ vọng từ 8% đến 15%. Tính đến thời điểm cuối năm 2017, giá trị tài sản ròng của quỹ 73,45 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2018, Quỹ mở sẽ tăng quy mô lên từ 500 tỷ đến 2.000 tỷ và sẽ phân phối rộng rãi qua hệ thống chi nhánh NHCT VN để phát triển dịch vụ bán lẻ cũng như các dịch vụ ngân hàng đầu tư, trở thành quỹ mở có quy mô và hiệu quả đầu tư lớn nhất trong các quỹ đầu tư hiện tại.

Hoạt động đầu tư tài chính:



Đối với hoạt động đầu tư, Công ty tiếp tục theo đuổi chiến lược đầu tư dựa trên phân tích cơ bản để tìm kiếm những khoản đầu tư tạo giá trị gia tăng trong trung và dài hạn. Với chiến lược đầu tư này, quyết định đầu tư dựa trên nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng, chúng tôi tập trung đầu tư vào những công ty mà chúng tôi tin tưởng nhất, những công ty mà chúng tôi tin chắc sẽ đem lại lợi nhuận tiềm năng cao nhất trong trung và dài hạn dựa trên những phân tích sâu, rộng do chính chúng tôi thực hiện. Chúng tôi tin tưởng rằng chiến lược đầu tư này sẽ đem lại cơ hội tốt nhất để tăng trưởng tài sản cho các nhà đầu tư theo thời gian.

Đối với hoạt động đầu tư ngắn hạn, Công ty cũng dành một ngân sách giới hạn để tìm kiếm các cơ hội đầu tư an toàn, hiệu quả trong ngắn hạn dựa trên quá trình phân tích, sàng lọc thận trọng.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

Thế mạnh của Công ty là giao dịch kinh doanh nguồn, khai thác cơ hội đầu tư trái phiếu của các tập đoàn kinh tế lớn.

Hoạt động Nghiên cứu Phân tích:

Song song với việc đổi mới các khối kinh doanh, Công ty dự kiến thành lập Bộ phận Thẩm định và phân tích nhằm gia tăng hoạt động nghiên cứu phân tích, cũng như tăng cường kiểm soát rủi ro, hiệu quả khoản đầu tư. Nhận thức được việc quản trị tốt sẽ ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả hoạt động của Công ty, toàn thể cán bộ Vietinbank Capital cũng như từng thành viên Ban Lãnh đạo cũng đang nỗ lực cải thiện các tồn tại để hướng tới một mô hình quản trị phù hợp theo thông lệ quốc tế.

Hoạt động Quản trị rủi ro

Là công ty TNHH 100% vốn của NHCT, Công ty Quản lý quỹ Vietinbank được thừa hưởng văn hóa rủi ro và nền tảng quản trị rủi ro từ ngân hàng mẹ, luôn đề cao vấn đề tuân thủ và công tác Quản trị rủi ro, nỗ lực ở mức cao nhất để đáp ứng các yêu cầu của UBCK. Cụ thể, Công ty đã thành lập Bộ phận Kiểm soát nội bộ, Ban quản trị rủi ro, Ban phòng chống rửa tiền, giao trách nhiệm cho cán bộ chuyên trách công tác kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro và phòng chống rửa tiền... Tất cả các Ban/bộ phận này đều báo cáo trực tiếp Chủ tịch/Tổng giám đốc để có ý kiến chỉ đạo khi có các dấu hiệu rủi ro phát sinh.

Bộ phận kiểm soát nội bộ trong Công ty thực hiện công việc kiểm soát thường xuyên các giao dịch đầu tư, nghiệp vụ kinh doanh và hoạt động khác của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh và có kiến nghị kịp thời để các bộ phận kinh doanh chỉnh sửa. Do vậy, việc tuân thủ các quy định, pháp luật của Nhà nước, bao gồm Luật Chứng khoán và các văn bản pháp lý có liên quan của Công ty được thực hiện nghiêm túc. Cho đến nay chưa xảy ra các xung đột về lợi ích, kể cả các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty. Các cán bộ làm việc tại Công ty tuân thủ các điều kiện áp dụng với người hành nghề tại công ty quản lý quỹ, liên quan đến không kiêm nhiệm, tuân thủ bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp...

Công ty luôn tuân thủ các quy định về vốn khâ dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính áp dụng cho công ty quản lý quỹ, kiểm soát tốt tỷ lệ an toàn tài chính và thực hiện báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định.

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Năm 2017	
			Thực hiện	Theo quy định
1	Tỷ lệ an toàn tài chính	309.34%	359,68%	240%

Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Về cơ cấu danh mục đầu tư: Danh mục đầu tư của công ty được đa dạng hóa vào các sản phẩm tài chính trên thị trường đảm bảo tính an toàn cũng như tỷ lệ sinh lời tốt nhất

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

Chứng khoán	Dvt	Số dư 31/12/2017	
		Số lượng	Giá trị (đồng)
Nhóm Cổ phiếu	CP	45,688,174	476,837,259,945
Nhóm Cổ phiếu chưa niêm yết	CP	43,749,000	443,275,066,469
Nhóm Cổ phiếu niêm yết	CP	1,939,174	33,562,193,476
Nhóm Trái Phiếu	TP	785,473	499,535,025,083
Nhóm Trái phiếu chưa niêm yết	TP	750,973	496,084,018,851
Nhóm Trái phiếu niêm yết	TP	34,500	3,451,006,232
Tổng cộng		46,473,647	976,372,285,028

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiến hành tái cơ cấu bộ máy tổ chức, bổ sung Phòng Thẩm định và bộ phận Kiểm toán nội bộ nhằm mục đích tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ toàn diện cho người lao động, gắn quyền lợi của nhân viên với quyền lợi của Công ty, tổ chức các hoạt động Team building tạo sự đoàn kết gắn bó và gia tăng trách nhiệm của từng người lao động với công việc.

- Làm mới hệ thống nhận diện thương hiệu, xây dựng profile để phù hợp với giai đoạn phát triển mới

- Về công nghệ: Công ty đã đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm kế toán nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu hạch toán kế toán và lập báo cáo kế toán quản trị của Công ty. Công ty đã bổ sung các chức năng Báo cáo quản trị cho Ban Lãnh đạo, Báo cáo nhà đầu tư và Báo cáo hoạt động quỹ mở (bao gồm các báo cáo NAV, báo cáo hoạt động quỹ, công bố thông tin quỹ) trên website của Công ty.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chi tiêu	Đơn vị tính: tỷ đồng		
	2016	2017	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	718,73	579,38	-19,39%
Tài sản dài hạn	323,09	482,31	49,28%
Tổng tài sản	1.041,87	1.061,69	1,90%
Nợ phải trả	57,64	17,41	-69,79%
Nguồn vốn chủ sở hữu	984,23	1.044,28	6,10%
Tổng tài sản ủy thác	3.188	2.945	-7,62%

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2017 đạt 1.061,69 tỷ đồng tăng 1,9% tương đương 19,82 tỷ so với năm 2016, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn giảm 19,39% tương đương 139,35 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn tăng 49,28% tương đương 159,22 tỷ đồng

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

Gần 55% tài sản của Công ty là các khoản tiền, tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn. Các khoản phải thu chiếm 0.52% và tài sản dài hạn chiếm 45% trong tổng tài sản của Công ty năm 2017 do Công ty đầu tư thêm trái phiếu Công ty cổ phần Ô tô Đô Thành.

Trong năm 2017 Công ty không phát sinh các khoản phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả chiếm 1.64% tổng nguồn vốn của Công ty và chủ yếu là khoản phải trả cho người lao động, thuế TNCN còn phải nộp.

Trong năm Công ty không phát sinh các khoản phải trả xấu.

Phần lớn các giao dịch của Công ty đều bằng đồng Việt Nam nên Công ty không bị ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu, profile
- Thay đổi mô hình tổ chức
- Thay đổi phương pháp đánh giá và đãi ngộ nhân viên để gắn quyền lợi của nhân viên với quyền lợi Công ty, gia tăng trách nhiệm của từng vị trí.
- Tăng cường hoạt động giám sát để đảm bảo đánh giá đúng hiệu quả làm việc của nhân viên, bộ phận Công ty và tính tuân thủ các kỷ luật lao động trong Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bước sang năm 2018, lĩnh vực quản lý quỹ sẽ tiếp tục phát triển nhờ những yếu tố tác động tích cực như thị trường chứng khoán phải sinh ra đời trong năm 2017, mức thu nhập của tầng lớp trung lưu đang trên đà tăng trưởng, GDP bình quân đầu người năm 2017 có sự tăng trưởng.

Chính sách cũng sẽ góp phần tích cực vào chuyển động của lĩnh vực này với việc nâng giới hạn sở hữu cho NĐT nước ngoài, đang từng bước mở ra cơ hội thu hút các NĐT cho các công ty quản lý quỹ. Dự kiến năm 2018, Quỹ hưu trí ra đời sẽ tạo ra cơ hội lớn cho sự phát triển của ngành quỹ.

Ngoài ra, sản phẩm cho hoạt động đầu tư hấp dẫn hơn, đa dạng hơn khi Chính phủ quyết liệt đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn DNNN. Các hiệp định thương mại được ký kết như FTA với liên minh Á-Âu, gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN sẽ giúp thu hút thêm dòng vốn FDI và đầu tư gián tiếp (FII) của NĐT nước ngoài. Xu hướng M&A ngành quản lý quỹ tiếp tục sôi động khi nhu cầu mua lại các công ty quản lý quỹ từ các công ty chứng khoán vẫn còn lớn.

Mặc dù vậy, cũng cần lưu ý các yếu tố tác động tiêu cực. Cạnh tranh nội bộ và thanh lọc ngành tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, số lượng công ty quản lý quỹ sẽ giảm đi. Lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng cùng nhịp với tăng trưởng kinh tế trong năm 2018, khiến các sản phẩm của các quỹ gặp khó khăn khi phải đáp ứng lợi nhuận cao hơn lợi nhuận tiết kiệm. Chưa kể, tư duy đầu tư ngắn hạn vẫn còn tồn tại ở phần lớn các NĐT cá nhân. Phần lớn NĐT ở Việt Nam đều e ngại trước tính minh bạch của các quỹ đầu tư. Tuy nhiên quỹ mở phát triển mạnh sẽ dần thay đổi tâm lý, thói quen này..

Năm 2018, chiến lược của Vietinbank Capital là tiếp tục từng bước thực hiện định hướng phát triển

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NHTMCPCTVN

Địa chỉ: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 – 8) 39388855 Fax: (84 – 8) 39388500 www.vietinbankcapital.vn

thành một định chế tài chính cung cấp đầy đủ các dịch vụ của một ngân hàng đầu tư. Bên cạnh việc duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới, khách hàng mới để tạo đột phá trong dài hạn. Dự kiến, trong năm 2018, Công ty sẽ đẩy mạnh chào bán chứng chỉ quỹ mở trái phiếu VTBF lên tối thiểu 150 tỷ với lợi nhuận kỳ vọng từ 8% đến 15%. Đồng thời, Công ty sẽ nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ thông qua việc đầu tư vào hệ thống hạ tầng công nghệ, chuẩn hóa định vị và nhận diện thương hiệu nhằm tiếp tục nâng cao tầm ảnh hưởng và uy tín của thương hiệu Vietinbank Capital trên thị trường quản lý quỹ tại Việt Nam.

Giai đoạn tiếp theo, từ năm 2018 đến năm 2020, đây là giai đoạn Công ty sẽ khẳng định được vị thế tiên phong trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư thông qua việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ đa dạng, trọn gói và toàn diện cho khách hàng. Cụ thể, Công ty đặt mục tiêu tổng tài sản quản lý của Công ty từ năm 2018 trở đi sẽ tăng trưởng mạnh và tiếp tục duy trì vị thế là một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam, từ đó tỷ trọng phí quản lý quỹ và tài sản ủy thác cũng tăng dần, đạt trên 40% trên tổng thu nhập của công ty vào năm 2020; nhờ đó lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng đều qua các năm, dự kiến đạt 110 tỷ đồng vào năm 2020.

Về dài hạn, với sự hậu thuẫn của Ngân hàng mẹ - VietinBank và đối tác chiến lược - ngân hàng lớn nhất của Nhật Bản - Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ (BTMU), Công ty tham vọng không chỉ giới hạn thương hiệu Vietinbank Capital ở trong nước mà còn mở rộng hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ sang các nước lân cận; trở thành đối tác tin cậy đồng hành cùng với các doanh nghiệp trong nước và khu vực.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Từ Đức Mạnh

IV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

**Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 30

CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là công ty con do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 10 năm 2010, và theo các giấy phép điều chỉnh như sau:

<i>Lần điều chỉnh</i>	<i>Số giấy phép điều chỉnh</i>	<i>Ngày cấp</i>
Giấy phép điều chỉnh lần 1	05/GPĐC-UBCK	Ngày 25 tháng 3 năm 2011
Giấy phép điều chỉnh lần 2	31/GPĐC-UBCK	Ngày 16 tháng 3 năm 2012
Giấy phép điều chỉnh lần 3	45/GPĐC-UBCK	Ngày 13 tháng 8 năm 2012
Giấy phép điều chỉnh lần 4	13/GPĐC-UBCK	Ngày 15 tháng 5 năm 2013
Giấy phép điều chỉnh lần 5	39/GPĐC-UBCK	Ngày 30 tháng 12 năm 2013
Giấy phép điều chỉnh lần 6	11/GPĐC-UBCK	Ngày 22 tháng 7 năm 2016

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm các hoạt động sau:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Thương mại Chợ Cửa Nam, số 34 Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Ông Nguyễn Tuấn Anh được bổ nhiệm làm Chủ tịch Công ty theo Quyết định số 619/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam từ ngày 15 tháng 6 năm 2016.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Vũ Đức Mạnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2014
Ông Nguyễn Như Dương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2015
Bà Hoàng Thị Dung	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2013

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và vào ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Nguyễn Tuấn Anh, Chủ tịch Công ty.

Ông Vũ Đức Mạnh, Tổng Giám đốc được ủy quyền kí báo cáo tài chính theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ-QLQ-TCHC ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ông Nguyễn Tuấn Anh, Chủ tịch Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ông Vũ Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Số tham chiếu: 60961605/19507443

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ tịch và Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30 bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 16 tháng 3 năm 2017.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 2400-2018-004-1



Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0761-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
	TÀI SẢN			
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		579.376.369.558	718.783.402.384
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	134.308.923.585	40.062.725.554
111	1. Tiền		3.308.923.585	1.062.725.554
112	2. Các khoản tương đương tiền		131.000.000.000	39.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	439.321.413.104	673.944.154.724
121	1. Đầu tư ngắn hạn		494.682.285.028	729.997.942.385
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(55.360.871.924)	(56.053.787.661)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.571.448.191	4.675.663.371
131	1. Phải thu khách hàng		746.638.360	-
132	2. Trả trước cho người bán		14.966.000	-
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	6	1.145.975.826	687.291.500
135	4. Các khoản phải thu khác	7	3.663.868.005	3.988.371.871
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		174.584.678	100.858.735
158	1. Tài sản ngắn hạn khác		174.584.678	100.858.735
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		482.311.896.509	323.088.683.013
220	I. Tài sản cố định		1.535.306.625	598.683.013
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1.535.306.625	598.683.013
222	Nguyên giá		5.798.135.700	4.241.960.000
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.262.829.075)	(3.643.276.987)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	-	-
228	Nguyên giá		123.708.000	123.708.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(123.708.000)	(123.708.000)
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	480.647.323.820	322.490.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác		481.690.000.000	322.490.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(1.042.676.180)	-
260	III. Tài sản dài hạn khác		129.266.064	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		129.266.064	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.061.688.266.067	1.041.872.085.397
	NGUỒN VỐN			
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		17.408.182.585	57.644.291.861
310	I. Nợ ngắn hạn		17.408.182.585	57.644.291.861
312	1. Phải trả người bán		100.000.000	91.341.000
313	2. Người mua trả tiền trước		50.000.000	-
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	13.511.252.279	7.622.589.569
315	4. Phải trả người lao động		3.454.792.853	4.094.761.002
316	5. Chi phí phải trả		-	93.500.000
319	6. Phải trả phải nộp khác	13	19.600.000	45.202.277.855
323	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		272.537.453	539.822.435
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	12	1.044.280.083.482	984.227.793.536
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		950.000.000.000	950.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		23.531.003.228	20.528.388.731
419	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		16.702.019.302	13.699.404.805
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		54.047.060.952	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.061.688.266.067	1.041.872.085.397

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
6	1. Chứng khoán lưu ký của Công ty Quản lý Quỹ		192.841.740.000	50.991.430.000
	Trong đó:			
7	1.1. Chứng khoán giao dịch		192.841.740.000	50.991.430.000
20	2. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty Quản lý quỹ		758.594.300.000	908.297.900.000
30	3. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác (*)	14	77.227.863.861	82.253.588.207
31	3.1. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		77.227.863.861	82.253.588.207
40	4. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác (*)	14	2.958.670.318.009	2.682.312.085.830
41	4.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước		2.958.670.318.009	2.682.312.085.830
50	5. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác (*)	15	2.003.875.856	501.532.416.667
51	6. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác (*)	16	76.458.212.936	76.256.401.360

(*) Theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC, các khoản tiền gửi, chứng khoán, danh mục đầu tư và các khoản phải thu, phải trả của nhà đầu tư ủy thác và vốn nhận của người ủy thác đầu tư sẽ được Công ty Quản lý Quỹ theo dõi và hạch toán ngoại bảng.

Người lập biểu



Bà Nguyễn Thị Hạnh
Kế toán

Người kiểm soát



Bà Hoàng Thị Dung
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Vũ Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1	1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	17	8.379.773.092	5.851.100.770
10	2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		8.379.773.092	5.851.100.770
11	3. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn dịch vụ cung cấp		2.483.427.241	1.159.409.117
20	4. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		5.896.345.851	4.691.691.653
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	19	103.915.352.549	98.989.797.261
22	6. Chi phí tài chính	20	8.635.297.138	23.824.791.084
25	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		26.142.945.312	19.615.056.710
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		75.033.455.950	60.241.641.120
	9. Thu nhập khác		-	-
	10. Chi phí khác		-	5.089.228
50	11. Lãi/(lỗ) khác		-	(5.089.228)
51	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11	75.033.455.950	60.236.551.892
60	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành		14.981.166.004	10.024.576.497
	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		60.052.289.946	50.211.975.395

Người lập biểu

Người kiểm soát

Người phê duyệt

Bà Nguyễn Thị Hạnh
Kế toán

Bà Hoàng Thị Dung
Kế toán Trưởng

Ông Vũ Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	1. Lợi nhuận trước thuế		75.033.455.950	60.236.551.892
2	2. Điều chỉnh cho các khoản			
3	- Khấu hao tài sản cố định	18	619.552.088	629.434.210
5	- Các khoản chi phí/(hoàn nhập) dự phòng		349.760.443	17.562.278.737
	- (Lãi) từ hoạt động đầu tư		(41.683.931.768)	(74.153.370.252)
8	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		34.318.836.713	4.274.894.587
9	- Giảm/(tăng) các khoản phải thu		2.775.161.930	(606.269.773)
11	- (Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(681.028.973)	879.596.559
12	- (Tăng)/giảm chi phí trả trước		(144.232.064)	86.638.219
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	11	(9.078.183.470)	(11.305.571.772)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.126.133.718	3.063.946.053
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.393.418.700)	(2.747.545.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		26.923.269.154	(6.354.311.127)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	8	(1.556.175.700)	-
23	- Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(412.989.488.533)	(91.606.049.904)
24	- Tiền thu từ thanh lý các công cụ nợ của đơn vị khác		359.402.891.250	-
25	- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(58.212.237.786)	(191.663.934.924)
26	- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		187.914.492.426	179.746.937.183
27	- Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		37.954.225.075	100.350.503.741
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		112.513.706.732	(3.172.543.904)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(45.190.777.855)	(43.199.476.422)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) hoạt động tài chính		(45.190.777.855)	(43.199.476.422)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		94.246.198.031	(52.726.331.453)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	40.062.725.554	92.789.057.007
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	134.308.923.585	40.062.725.554

Người lập biểu



Bà Nguyễn Thị Hạnh
Kế toán

Người kiểm soát



Bà Hoàng Thị Dung
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Vũ Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

B05-CTQ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		1/1/2016	1/1/2017	Năm 2016		Năm 2017		31/12/2016	31/12/2017
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12	950.000.000.000	950.000.000.000	-	-	-	-	950.000.000.000	950.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	12	18.017.789.961	20.528.388.731	2.510.598.770	-	3.002.614.497	-	20.528.388.731	23.531.003.228
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.188.806.035	13.699.404.805	2.510.598.770	-	3.002.614.497	-	13.699.404.805	16.702.019.302
4. Lợi nhuận chưa phân phối	12	-	-	45.190.777.855	(45.190.777.855)	54.047.060.952	-	-	54.047.060.952
		979.206.595.996	984.227.793.536	50.211.975.395	(45.190.777.855)	60.052.289.946	-	984.227.793.536	1.044.280.083.482

Người lập biểu



Bà Nguyễn Thị Hạnh
Kế toán

Người kiểm soát



Bà Hoàng Thị Dung
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Vũ Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là công ty con do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 10 năm 2010, và theo các giấy phép điều chỉnh như sau:

<u>Lần điều chỉnh</u>	<u>Số giấy phép điều chỉnh</u>	<u>Ngày cấp</u>
Giấy phép điều chỉnh lần 1	05/GPĐC-UBCK	Ngày 25 tháng 3 năm 2011
Giấy phép điều chỉnh lần 2	31/GPĐC-UBCK	Ngày 16 tháng 3 năm 2012
Giấy phép điều chỉnh lần 3	45/GPĐC-UBCK	Ngày 13 tháng 8 năm 2012
Giấy phép điều chỉnh lần 4	13/GPĐC-UBCK	Ngày 15 tháng 5 năm 2013
Giấy phép điều chỉnh lần 5	39/GPĐC-UBCK	Ngày 30 tháng 12 năm 2013
Giấy phép điều chỉnh lần 6	11/GPĐC-UBCK	Ngày 22 tháng 7 năm 2016

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm các hoạt động sau:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đang quản lý hai quỹ đầu tư là Quỹ Đầu tư Khám phá Giá trị Ngân hàng Công thương Việt Nam ("VVDIF") và Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam ("VTBF").

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 6, Tòa nhà Trung tâm Thương mại Chợ Cửa Nam, số 34 Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tổng số nhân viên đang làm việc cho Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 45 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 40 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Các báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam ("VND").

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

3.2 Các chính sách kế toán đã ban hành, đã có hiệu lực nhưng chưa áp dụng

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ("Luật Kế toán mới"). Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

Tuy nhiên, hiện chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với các công ty quản lý quỹ, do vậy Công ty chưa thực hiện áp dụng các nguyên tắc này trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.3 Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba (03) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Chứng khoán tự doanh bao gồm các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Chứng khoán tự doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân loại thành đầu tư ngắn hạn và đầu tư dài hạn. Đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng hoặc dưới 12 tháng, ngoại trừ phần tiền gửi có kỳ hạn bằng hoặc dưới ba tháng đã bao gồm trong Tiền và các khoản tương đương tiền, và các khoản đầu tư vào trái phiếu chính phủ được nắm giữ với mục đích để bán trong vòng trên 3 tháng đến 12 tháng. Đầu tư dài hạn bao gồm trái phiếu chính phủ, các khoản cho vay, tiền gửi và các khoản đầu tư dài hạn khác có mục đích nắm giữ trên 12 tháng.

Các chứng khoán tự doanh và các khoản đầu tư khác được tiếp tục phản ánh theo giá gốc trong các kỳ kế toán tiếp theo và được lập dự phòng giảm giá nếu giá gốc cao hơn giá thị trường có thể xác định được. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong năm.

3.5 Dự phòng giảm giá chứng khoán và các khoản đầu tư dài hạn khác

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm.

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Công ty không thực hiện trích lập dự phòng cho các chứng khoán không có đủ ba (03) báo giá hoặc không có giao dịch trong vòng một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác được lập nếu tổ chức kinh tế ("TCKT") mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh ban đầu) theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013. Theo đó, mức trích lập dự phòng là chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại TCKT và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ vốn đầu tư của Công ty so với tổng vốn góp thực tế của các bên tại TCKT.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

3.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định, bao gồm tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình, được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao hoặc hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.9 Khấu hao và hao mòn tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
Phần mềm máy vi tính	3 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp này, thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trên cơ sở thuần.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.11 Phân phối lợi nhuận

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	<i>Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>Mức trích lập tối đa</i>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các quỹ nói trên được phân phối theo quyết định hàng năm của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

3.12 Vốn nhận ủy thác và tài sản ủy thác

Vốn nhận ủy thác từ các nhà đầu tư được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán của Công ty.

Tài sản ủy thác hình thành từ việc sử dụng vốn nhận ủy thác từ các nhà đầu tư được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác phát sinh từ các khoản đầu tư ủy thác như: khoản lãi của khoản đầu tư ủy thác đã đến kỳ thu nhưng chưa thu được, các quyền lợi khác mà nhà đầu tư ủy thác được hưởng và các khoản phải thu khác được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác như các khoản phí phải trả cho Công ty và các khoản phải trả khác được ghi nhận và theo dõi trên các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, phí tư vấn đầu tư chứng khoán, phí quản lý danh mục đầu tư ủy thác và phí thưởng hoạt động được ghi nhận theo các điều khoản của hợp đồng quản lý danh mục đầu tư.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán với giá vốn bình quân của chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Công ty mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu nắm giữ.

3.14 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Tiền mặt tại quỹ	72.023.094	82.477.867
Tiền gửi không kỳ hạn	3.236.900.491	980.247.687
Tiền gửi có kỳ hạn	131.000.000.000	39.000.000.000
	134.308.923.585	40.062.725.554

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2017		31/12/2016	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Đầu tư cổ phiếu				
Công ty Cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm	421.000	6.336.742.913	297.000	5.117.509.600
Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP	17.000.000	171.435.066.469	17.102.100	172.464.685.310
CTCP đầu tư xây dựng 3-2	74.574	2.883.157.760	-	-
CTCP Hanel	3.000.000	30.150.000.000	-	-
Cổ phiếu của các đơn vị khác	1.443.600	24.342.292.803	8.700.833	169.467.319.675
		235.147.259.945		347.049.514.585
Đầu tư trái phiếu				
Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	50	49.545.536.550	200	200.549.027.800
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thủ Đô	37	37.000.000.000	-	-
Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc	34.500	3.451.006.232	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	748.043	80.238.482.301	-	-
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội mã SHS_BOND.400.2016.02	393	39.300.000.000	-	-
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội mã SHS_BOND.300.2016.01	50	50.000.000.000	-	-
Tập đoàn Vingroup - CTCP	-	-	1.800.000	182.399.400.000
		259.535.025.083		382.948.427.800
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(55.360.871.924)		(56.053.787.661)
		439.321.413.104		673.944.154.724

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Số dư đầu năm	56.053.787.661	26.552.277.224
Trích lập trong năm	31.887.949.864	68.587.361.215
Phân loại lại dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn sang dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (Hoàn nhập) trong năm	-	11.939.231.700
	(32.580.865.601)	(51.025.082.478)
Số dư cuối năm	55.360.871.924	56.053.787.661

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư và phí thưởng	1.053.121.386	633.993.583
Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư	92.854.440	53.297.917
	1.145.975.826	687.291.500

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Dự thu lãi tiền gửi	275.733.332	82.416.667
Dự thu lãi trái phiếu	3.387.134.673	3.819.660.958
Các khoản phải thu khác	1.000.000	86.294.246
	3.663.868.005	3.988.371.871

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND</i>	<i>Thiết bị văn phòng VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Nguyên giá			
Số dư ngày 1/1/2017	3.517.060.000	724.900.000	4.241.960.000
Mua mới trong năm	1.440.675.700	115.500.000	1.556.175.700
Số dư ngày 31/12/2017	4.957.735.700	840.400.000	5.798.135.700
Khấu hao lũy kế			
Số dư ngày 1/1/2017	2.918.376.987	724.900.000	3.643.276.987
Khấu hao trong năm	607.263.036	12.289.052	619.552.088
Số dư ngày 31/12/2017	3.525.640.023	737.189.052	4.262.829.075
Giá trị còn lại			
Số dư ngày 1/1/2017	598.683.013	-	598.683.013
Số dư ngày 31/12/2017	1.432.095.677	103.210.948	1.535.306.625

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn đang sử dụng với giá trị là 1.914.360.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<i>Phần mềm máy vi tính VND</i>
Nguyên giá	
Số dư ngày 1/1/2017	123.708.000
Tăng/(giảm) trong năm	-
Số dư ngày 31/12/2017	<u>123.708.000</u>
Hao mòn lũy kế	
Số dư ngày 1/1/2017	123.708.000
Hao mòn trong năm	-
Số dư ngày 31/12/2017	<u>123.708.000</u>
Giá trị còn lại	
Số dư ngày 1/1/2017	-
Số dư ngày 31/12/2017	<u>-</u>

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

B09-CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2017		31/12/2016	
	Tỷ lệ đầu tư %	Số lượng	Tỷ lệ đầu tư %	Số lượng
				Giá trị VND
Đầu tư trái phiếu dài hạn				
Trái phiếu Công ty CP Đầu tư & Thương mại Thủ Đức	-	-	-	63
Trái phiếu Công ty CP Ô tô Đô Thành	-	2.400	240.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển KĐT Nam Quảng Ngãi (i)	47,98	2.399.000	23.990.000.000	47,98
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	8,55	11.580.000	120.000.000.000	9,31
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả - Khánh Hòa (ii)	30,00	9.150.000	91.500.000.000	30,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hạ tầng Việtin	10,95	620.000	6.200.000.000	32,26
			(1.042.676.180)	
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn				
				480.647.323.820
				322.490.000.000

(i) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển KĐT Nam Quảng Ngãi ("Công ty Nam Quảng Ngãi") được thành lập theo Giấy phép chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số 4300617471 ngày 10 tháng 9 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp. Hiện tại, Công ty không có đại diện tại Hội đồng Quản trị hoặc các cấp quản lý tương đương cũng như không có các biểu hiện có ảnh hưởng đáng kể tại Công ty Nam Quảng Ngãi, do đó Công ty phân lại khoản đầu tư vào Công ty Nam Quảng Ngãi là "Đầu tư dài hạn khác".

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản số 5959/UBND-CNXD về việc quyết định thu hồi dự án Khu dân cư trực thuộc Đường Bàu Giang – Cầu Mới (đoạn từ đường Trần Kỳ Phong đến đường Hoàng Văn Thụ) do Công ty Nam Quảng Ngãi không triển khai thực hiện dự án cũng như chưa hoàn trả vào Ngân sách tỉnh Quảng Ngãi chi phí tính lãi đầu tư theo hồ sơ bản giao và hồ sơ quyết toán như Công ty đã cam kết. UBND tỉnh sẽ xem xét, hoàn trả lại kinh phí mà Công ty đã chi ra để thực hiện dự án (nếu có) theo quy định của pháp luật. Ngày 11 tháng 3 năm 2015, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản số 992/UBND-CNXD về việc chấm dứt việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư trực thuộc Đường Bàu Giang – Cầu Mới (đoạn từ đường Trần Kỳ Phong đến đường Hoàng Văn Thụ) của Công ty Nam Quảng Ngãi. Theo đó, Công ty Nam Quảng Ngãi phải hoàn lại các hồ sơ, tài liệu của dự án cho đơn vị khác đồng thời cung cấp các hồ sơ, tài liệu về tài chính dự án cho tỉnh Quảng Ngãi để xử lý theo quy định các kiến nghị của Công ty Nam Quảng Ngãi liên quan đến vấn đề tài chính của dự án (nếu có). Cho đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty Nam Quảng Ngãi vẫn đang trong quá trình làm việc với Sở tài chính Quảng Ngãi, UBND tỉnh Quảng Ngãi về vấn đề tài chính của dự án. Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Nam Quảng Ngãi, Công ty không trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC của Bộ tài chính do Công ty Nam Quảng Ngãi không bị lỗi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(ii) Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả - Khánh Hòa ("Công ty Đèo Cả - Khánh Hòa") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số 0106159826 ngày 22 tháng 4 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Theo Thỏa thuận liên danh từ năm 2013, Công ty chiếm 50% vốn điều lệ của Công ty Đèo Cả - Khánh Hòa, trong đó có 20% giá trị vốn góp là Công ty đại diện đứng tên cho các nhà đầu tư ủy thác của Công ty. Hiện tại, ngoài các thành viên được nhà đầu tư ủy thác chỉ định làm đại diện vốn, Công ty không có đại diện cho phần vốn góp của mình tại Hội đồng Quản trị hoặc các cấp quản lý tương đương cũng như không có các biểu hiện có ảnh hưởng đáng kể tại Công ty Đèo Cả - Khánh Hòa, do đó Công ty phân lại khoản đầu tư vào Công ty Đèo Cả - Khánh Hòa là "Đầu tư dài hạn khác".

(iii) Công ty phân loại lại khoản đầu tư vào trái phiếu Công ty CP Đầu tư & Thương mại Thủ Đô từ đầu tư dài hạn khác sang đầu tư ngắn hạn theo Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng đầu tư ngày 15 tháng 8 năm 2017 do thay đổi chiến lược kinh doanh với trái phiếu này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. THUẾ VÀ NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.481.166.004	7.578.183.470
Thuế GTGT	13.280.727	-
Thuế thu nhập cá nhân	16.805.548	44.406.099
	13.511.252.279	7.622.589.569

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Theo Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ kế toán năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày dưới đây:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.033.455.950	60.236.551.892
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	308.892.600	10.444.310.000
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	181.266.669	272.855.894
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	74.905.830.019	50.065.097.786
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.981.166.004	10.013.019.557
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	-	11.556.940
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	14.981.166.004	10.024.576.497
Thuế TNDN phải trả đầu năm	7.578.183.470	8.859.178.745
Thuế TNDN đã trả trong năm	(9.078.183.470)	(11.305.571.772)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	13.481.166.004	7.578.183.470

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

B09-CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế giữ lại VND	Tổng cộng VND
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	950.000.000.000	18.017.789.961	11.188.806.035	-	979.206.595.996
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	50.211.975.395	50.211.975.395
Phải trả lợi nhuận về Ngân hàng mẹ	-	-	-	(45.190.777.855)	(45.190.777.855)
Trích lập các quỹ theo quy định	-	2.510.598.770	2.510.598.770	(5.021.197.540)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	950.000.000.000	20.528.388.731	13.699.404.805	-	984.227.793.536
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	950.000.000.000	20.528.388.731	13.699.404.805	-	984.227.793.536
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	60.052.289.946	60.052.289.946
Trích lập các quỹ theo quy định	-	3.002.614.497	3.002.614.497	(6.005.228.994)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	950.000.000.000	23.531.003.228	16.702.019.302	54.047.060.952	1.044.280.083.482

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ PHẢI NỢP KHÁC

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Phải trả cho phần lợi nhuận chuyển về Ngân hàng mẹ	-	45.190.777.855
Phải trả khác	19.600.000	11.500.000
	19.600.000	45.202.277.855

14. DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước		
Cổ phiếu niêm yết	410.735.183.204	458.332.444.452
Cổ phiếu không niêm yết	1.134.138.770.163	971.251.770.600
Đầu tư góp vốn	525.000.000.000	315.000.000.000
Trái phiếu	620.196.364.642	669.127.870.778
Đầu tư khác	268.600.000.000	268.600.000.000
	2.958.670.318.009	2.682.312.085.830
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		
Tiền gửi không kỳ hạn	77.227.863.861	82.253.588.207
	77.227.863.861	82.253.588.207

15. CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Phải thu lãi trái phiếu	1.904.225.556	1.532.416.667
Phải thu khác	99.650.300	500.000.000.000
	2.003.875.856	501.532.416.667

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Phải trả phí quản lý danh mục (Thuyết minh số 6)	1.053.121.386	633.993.583
Phải trả khác của người ủy thác đầu tư	75.405.091.550	75.622.407.777
	76.458.212.936	76.256.401.360

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Phí quản lý quỹ	806.530.133	598.907.332
Phí quản lý và phí thưởng từ hợp đồng quản lý danh mục đầu tư	7.353.242.959	4.822.193.438
Phí tư vấn đầu tư chứng khoán	220.000.000	430.000.000
	8.379.773.092	5.851.100.770

18. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên	15.512.483.494	13.366.618.263
Chi phí khấu hao tài sản cố định (Thuyết minh số 8)	619.552.088	629.434.210
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	1.151.357.370	863.980.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.066.791.683	803.254.127
Chi lễ tân, tiếp khách	6.941.554.431	2.770.576.782
Các chi phí khác	3.334.633.487	2.340.601.866
	28.626.372.553	20.774.465.827

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.744.240.959	2.903.697.410
Cổ tức, lợi nhuận được chia	308.892.600	3.848.660.000
Lãi đầu tư tài chính	35.630.798.209	67.401.012.842
Doanh thu từ hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán	62.231.420.781	24.836.427.009
	103.915.352.549	98.989.797.261

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí mua bán chứng khoán	8.243.543.545	6.203.892.191
Trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	32.930.626.044 (32.580.865.601)	68.587.361.215 (51.025.082.478)
Chi phí khác	41.993.150	58.620.156
	8.635.297.138	23.824.791.084

21. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh là một phần quan trọng trong công tác quản trị của Công ty. Công ty có hệ thống kiểm soát mức cân đối có thể chấp nhận được giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc theo dõi liên tục quy trình quản lý rủi ro của Công ty nhằm đảm bảo mức cân đối phù hợp giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất các chính sách quản lý những rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh như tổng hợp dưới đây.

21.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn và đầu tư chứng khoán sẵn sàng để bán.

Khi tính toán phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của bảng cân đối kế toán có liên quan đến chứng khoán nợ sẵn sàng để bán; độ nhạy của các khoản mục trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tương ứng là sự ảnh hưởng của những thay đổi giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu khác, các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản nợ phải trả tài chính. Những khoản đầu tư này phần lớn là ngắn hạn và không được nắm giữ với mục đích đầu cơ.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Phân tích về mức độ nhạy với lãi suất không được thực hiện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 do mức độ rủi ro lãi suất của Công ty rất nhỏ.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái. Rủi ro về thay đổi tỷ giá ngoại tệ của Công ty chủ yếu liên quan đến các hoạt động của Công ty khi doanh thu hoặc chi phí có gốc tiền tệ khác so với đồng tiền kế toán của Công ty.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có rủi ro tiền tệ.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Chứng khoán vốn niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ chịu ảnh hưởng của rủi ro giá thị trường phát sinh do tình trạng không chắc chắn về giá trị trong tương lai của các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, giá trị hợp lý của chứng khoán vốn niêm yết là 190.826.244.200 VND. Sự tăng (hoặc giảm) 10% của giá chứng khoán niêm yết có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

21. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo tài chính trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Tại ngày báo cáo, các khoản phải thu khách hàng của Công ty thuộc một số lượng lớn khách hàng đa dạng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận Kế toán và bộ phận Đầu tư theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

21.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời gian đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	<i>Đơn vị: VND</i>		
	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>Từ 1 - 5 năm</i>	<i>Tổng cộng</i>
Ngày 31 tháng 12 năm 2017			
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.308.923.585	-	134.308.923.585
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	494.682.285.028	-	494.682.285.028
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.571.448.191	-	5.571.448.191
Đầu tư dài hạn khác	-	481.690.000.000	481.690.000.000
	634.562.656.804	481.690.000.000	1.116.252.656.804
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19.600.000	-	19.600.000
	19.600.000	-	19.600.000
Chênh lệch thanh khoản ròng	634.543.056.804	481.690.000.000	1.116.233.056.804

21. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.4 Tài sản đảm bảo

Công ty không phát sinh bất kỳ khoản vay và nợ ngắn hạn và không sử dụng bất kỳ tài sản nào của Công ty nhằm đảm bảo cho bất kỳ khoản vay và nợ ngắn hạn của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.

22. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công ty được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công ty	4.860.668.429	2.836.357.788

Số dư của Công ty với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số dư/NAV VND</i>
Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý NH TMCP Công thương Việt Nam	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ	Quản lý vốn ủy thác đầu tư	20.026.662.508
Quỹ Đầu tư Khám phá giá trị Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Quỹ do Công ty quản lý	Quản lý quỹ đầu tư	115.268.438.841
Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Quỹ do Công ty quản lý	Quản lý quỹ đầu tư	73.549.287.643
Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng Công thương Việt Nam	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ	Quản lý vốn ủy thác đầu tư	80
Ngân hàng TNHH Indovina	Bên liên doanh của Ngân hàng mẹ	Quản lý vốn ủy thác đầu tư	4.087.380
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Ngân hàng mẹ	Tiền gửi không kỳ hạn Tiền gửi có kỳ hạn Tiền gửi không kỳ hạn của nhà đầu tư ủy thác	932.760.741 131.000.000.000 75.396.246.879
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ	Tiền gửi giao dịch Quản lý vốn ủy thác đầu tư	870.691.425 30.171.297

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch của Công ty với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Doanh thu/(Chi phí) VND</i>
Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng Công thương Việt Nam	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ	Doanh thu phí ủy thác đầu tư	276.988.572
Quỹ Đầu tư Khám phá giá trị Ngân hàng Công Thương VN	Quỹ do Công ty quản lý	Doanh thu phí quản lý quỹ	662.866.645
Quỹ đầu tư trái phiếu Ngân hàng Công Thương VN	Quỹ do Công ty quản lý	Doanh thu phí quản lý quỹ	113.817.835
Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ	Doanh thu phí ủy thác đầu tư	55.200.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Ngân hàng mẹ	Lãi từ hợp đồng tiền gửi	5.688.972.510
		Lãi từ tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	64.358.885
Ngân hàng TNHH Indovina	Bên liên doanh của Ngân hàng mẹ	Doanh thu phí ủy thác đầu tư	772.711.154
		Giao dịch mua trái phiếu	(562.369.423.078)
		Giao dịch bán trái phiếu	107.524.595.900



23. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Người lập biểu

Người kiểm soát

Người phê duyệt


 Bà Nguyễn Thị Hạnh
 Kế toán


 Bà Hoàng Thị Dung
 Kế toán Trưởng


 Ông Vũ Đức Mạnh
 Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2018